

Số:699/KL-STP

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra chấp hành chính sách pháp luật về tổ chức, hoạt động của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 04/3/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/ĐTTr ngày 22/4/2024 của Đoàn thanh tra; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA

##### 1. Về tổ chức

- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là **Phòng Công chứng số 1**) thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo Quyết định số 77/QĐ-STP ngày 25/5/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp (thời gian phân loại trong 3 năm, từ năm 2022 - 2025).

##### 2. Về nhân sự

- Phòng Công chứng số 1 có 14 người gồm: 03 viên chức, 11 hợp đồng lao động; trong đó: 01 Phó Trưởng phòng (phụ trách) - Công chứng viên; 05 Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III, (có 01 kiêm nhiệm Chuyên viên về lĩnh vực Văn phòng); 01 Chuyên viên về lĩnh vực Văn phòng; 01 Chuyên viên Thủ quỹ; 01 Lưu trữ viên; 01 Kế toán viên; 01 Văn thư viên; 01 Bảo vệ; 01 Phục vụ; 01 Lễ tân.

- Số lượng công chứng viên: Từ đầu năm 2023 đến ngày 31/8/2023: có 02 công chứng viên (bà Lê Lệ Hoa; ông Lê Tấn Trung); từ ngày 01/9/2023 đến nay, có 01 công chứng viên là ông Lê Tấn Trung - Phó Trưởng phòng (do Công chứng viên Lê Lệ Hoa nghỉ hưu theo chế độ).

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Về trụ sở; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; niêm yết lịch làm việc, các thủ tục, lưu trữ hồ sơ; ban hành nội quy, quy chế hoạt động

- Về trụ sở, cơ sở vật chất: Phòng Công chứng số 1 hoạt động đúng trụ sở đã đăng ký tại địa chỉ số 13 đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang; trụ sở gồm 03 tầng, được bố trí, sắp xếp hợp lý.

- Về trang thiết bị làm việc: Phòng Công chứng số 1 trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc cần thiết cho viên chức và người lao động, đảm bảo đáp ứng đầy đủ cho hoạt động công chứng.

- Về niêm yết: lịch làm việc; thủ tục công chứng, chứng thực; phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng và lệ phí khác được niêm yết công khai, đầy đủ tại vị trí thuận tiện để khách hàng theo dõi, kiểm tra, giám sát, như:

+ Phòng Công chứng số 1 thực hiện chế độ làm việc đúng quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Công chứng; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

+ Thực hiện niêm yết thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng và lệ phí khác tại trụ sở đúng các quy định: tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh quy định mức thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh (viết tắt là Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND); Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn; điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017); ban hành đầy đủ nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị.

- Về lưu trữ hồ sơ: hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu và bảo quản đảm bảo đúng quy định, khoa học, đáp ứng phục vụ nhu cầu công tác.

## **2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên**

- Phòng Công chứng số 1 mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đầy đủ cho công chứng viên theo quy định: từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/11/2023, mua cho 02 công chứng viên (bà Lê Lệ Hoa và ông Lê Tấn Trung); từ ngày 06/11/2023 - 05/11/2024: mua bảo hiểm cho công chứng viên Lê Tấn Trung; thực hiện thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng<sup>1</sup>.

## **3. Báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động công chứng**

Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

## **4. Việc chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng**

Kiểm tra ngẫu nhiên 100 hồ sơ, nhận thấy: Phòng công chứng số 1 có nhập, chia sẻ thông tin lên phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng (viết tắt Uchi) đúng theo quy định khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh quy chế khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh.

## **5. Việc tiếp nhận tập sự và hướng dẫn tập sự**

Phòng Công chứng số 1 đã tiếp nhận 02 tập sự, đã phân công người hướng dẫn tập sự theo quy định và 02 tập sự đã hoàn thành tập sự hành nghề công chứng.

---

<sup>1</sup> Thông báo số 288/TB-PCC ngày 11/12/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa v/v mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên.

## **6. Thay đổi danh sách công chứng viên**

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2024, Phòng công chứng số 1 không thay đổi danh sách công chứng viên.

## **7. Cộng tác viên phiên dịch**

Phòng Công chứng số 1 đã ký hợp đồng với 27 cộng tác viên phiên dịch; đã báo cáo cho Sở Tư pháp danh sách cộng tác viên phiên dịch theo quy định của Thông tư số 01/2021/TT-BTP và đã thực hiện niêm yết công khai danh sách cộng tác viên phiên dịch.

## **8. Về quản lý, sử dụng các loại sổ, biểu mẫu**

### ***8.1. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2023, 2024***

Phòng công chứng số 1 mở Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. Sổ theo dõi sử dụng lao động có ghi ngày khóa sổ và có đóng dấu giáp lai theo quy định điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT- BTP.

### ***8.2. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch***

- Sổ được lập theo đúng mẫu, đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP. Thực hiện việc mở Sổ, khóa Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch đúng quy định tại Điều 25 Thông tư 01/2021/TT- BTP.

### ***8.3. Sổ công chứng bản dịch***

- Sổ được lập theo đúng mẫu, đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP. Thực hiện việc mở Sổ, khóa Sổ công chứng bản dịch đúng quy định tại Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT- BTP. Sổ được viết liên tiếp và đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng của sổ, có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Phòng Công chứng theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

### ***8.4. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính***

#### **a) Ưu điểm**

Sổ chứng thực bản sao từ bản chính lập đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

#### **b) Tồn tại, sai sót**

Việc ghi sổ thiếu chức danh người ký chứng thực (tại cột 5), không đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

### ***8.5. Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ***

#### **a) Ưu điểm**

Phòng Công chứng số 1 sử dụng Sổ đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; có mở sổ, thực hiện khóa sổ, thống kê số việc đã chứng thực trong năm 2023; Sổ được viết liên tiếp và có đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng của sổ, có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Phòng Công chứng theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Tồn tại, sai sót

Sổ ghi thiếu chức danh người ký chứng thực (tại cột 5) chưa đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

### **9. Hoạt động công chứng hợp đồng, giao dịch**

Kiểm tra ngẫu nhiên 437 hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch các loại và công chứng bản dịch, nhận thấy:

#### **9.1. Hợp đồng chuyển nhượng**

Lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014. **(Phụ lục 1).**

#### **9.2. Hợp đồng tặng cho**

a) Ưu điểm:

Lưu trữ cơ bản đầy đủ, đúng quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014. **(Phụ lục 2).**

b) Tồn tại, sai sót:

- Không ghi năm sinh, số Căn cước công dân của bên được ủy quyền trong HĐ tặng cho (hồ sơ số 159/2024 ngày 16/01/2024).

#### **9.3. Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền, văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền**

a) Ưu điểm

Công chứng hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền đảm bảo các giấy tờ đúng quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng **(Phụ lục 3).**

b) Tồn tại, sai sót

- Lưu bản sao công chứng Sổ hộ khẩu không đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Các bên thỏa thuận chỉ ký, không điền chỉ vào trang cuối cùng của Hợp đồng ủy quyền nhưng lời chứng của Công chứng viên ghi “*đã ký và điền chỉ vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi*” là không đúng theo hướng dẫn Mẫu Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

#### **9.4. Hợp đồng thế chấp**

a) Ưu điểm

Công chứng Hợp đồng thế chấp của Phòng Công chứng số 1 cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ đã được lưu trữ đầy đủ. **(Phụ lục 4).**

b) Tồn tại, sai sót

- Lời chứng không có thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP **(Phụ lục 5).**

- Lời chứng không có thông tin về giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP. **(Phụ lục 6).**

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 26/10/2022 với thời điểm công chứng hợp đồng là ngày 16/5/2023 là quá 06 tháng, không còn giá trị sử dụng.

- Người ký hợp đồng không có văn bản ủy quyền của người đại diện là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 85 Bộ Luật Dân sự năm 2015. **(Phụ lục 7).**

### **9.5. Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng**

#### **a) Ưu điểm**

Công chứng hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ công chứng được lưu trữ tại Phòng Công chứng số 1 đầy đủ. **(Phụ lục 8).**

#### **b) Tồn tại, sai sót**

- Người ký hợp đồng làm đại diện mà không có văn bản ủy quyền là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 85 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Thông tin năm sinh tại Giấy chứng nhận kết hôn với các giấy tờ còn lại (GCNQSDĐ, CCCD) không khớp.

- Không ghi năm sinh của bên thế chấp.

### **9.6. Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản**

#### **a) Ưu điểm**

Việc công chứng Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ được lưu trữ tại Phòng công chứng số 1 đầy đủ.

#### **b) Tồn tại, sai sót:**

- Lời chứng ghi hai bên thỏa thuận vừa ký vừa điền chỉ vào văn bản thỏa thuận nhưng lời chứng của Công chứng viên chỉ ghi “ký tên vào hợp đồng”, “chữ ký trong hợp đồng” là chưa đầy đủ theo hướng dẫn Mẫu Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

### **9.7. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản**

#### **a) Ưu điểm**

Việc công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản cơ bản được thực hiện cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ công chứng được lưu trữ tại Phòng công chứng số 1 đầy đủ.

#### **b) Tồn tại, sai sót**

- Tên văn bản công chứng là “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” là chưa chính xác theo Điều 57 Luật Công chứng; Văn bản công chứng ghi tên chúng tôi ký tên dưới đây (bao gồm cả người để lại di sản thừa kế là ông Huỳnh Ngọc Tiên) là không phù hợp.

### **9.8. Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế**

#### **a) Ưu điểm**

Công chứng văn bản từ chối nhận di sản thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 59 Luật Công chứng.

*b) Tôn tại, sai sót*

- Mẫu lời chứng ghi là “*Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi...*” tại hợp đồng ghi là văn bản từ chối quyền hưởng di sản thừa kế do người có tên dưới đây là (không đúng với tên gọi mẫu lời chứng).

**9.9. Di chúc**

*a) Ưu điểm*

Phòng Công chứng số 1 thực hiện công chứng đảm bảo theo quy định tại Điều 56 Luật Công chứng; hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

*b) Tôn tại, sai sót*

Trong mẫu lời chứng không ghi rõ tên ông Văn Anh Phúc mà ghi người lập di chúc không đúng theo hướng dẫn cách ghi biểu mẫu; không có giờ phút trong trường hợp công chứng di chúc.

**9.10. Công chứng hợp đồng, giao dịch khác**

*a) Ưu điểm*

Các việc công chứng các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ các loại việc công chứng theo thẩm quyền đã được lưu trữ tại Phòng công chứng số 1 đầy đủ.

*b) Tôn tại, sai sót*

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá lời chứng không có thông tin về giấy tờ tùy thân của người đại diện tổ chức là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

**9.11. Công chứng bản dịch**

*a) Ưu điểm* Hồ sơ cơ bản đảm bảo đúng quy định.

*b) Tôn tại, sai sót*

- Lời chứng không ghi số lượng bản dịch bằng chữ bỏ trong ngoặc đơn ( ) là không đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp. **(Phụ lục 9).**

- Lời chứng ghi thiếu tên Công chứng viên.

- Việc đóng dấu chữ “Bản dịch” phía trên bên trái của văn bản dịch là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng.

- Lời chứng ghi Văn bản công chứng này được lập thành 02 (hai) bản chính, mỗi bản gồm 01 tờ 01 trang; bản dịch thể hiện 02 tờ, 02 trang; Sổ ghi lập thành 03 bản chính.

**10. Chứng thực chữ ký**

Kiểm tra ngẫu nhiên 44 hồ sơ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ:

*a) Ưu điểm:* Thành phần hồ sơ cơ bản đảm bảo đúng quy định.

*b) Tôn tại, sai sót*

- Lời chứng quyền số ghi sai mẫu quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BTP (Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD).

- Lời chứng thiếu tên Công chứng viên, quyền số 01/2023-SCT/CK, nhưng số giấy là quyền số 03/2023-SCT/CK,ĐC.

- Lời chứng quyền số 01/2023-SCT/CK, ĐC nhưng số giấy là quyền số 03/2023-SCT/CK,ĐC.

- Lời chứng ghi thiếu tên Công chứng viên, quyền số sai mẫu quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BTP (Ví dụ: Tôi..., Công chứng viên; quyền số 1 TP/CC-SCC/HĐGD).

- Lời chứng ghi sai quyền số (quyền số 01-SCT/CK), nhưng số chứng thực ghi quyền số: 06/2023-SCT/CK, ĐC. **(Phụ lục 10).**

- Lời chứng không ghi tên người ký chứng thực.

- Lời chứng ghi Quyền số 01/2023-SCT/CK,ĐC nhưng Sổ chứng thực ghi quyền số 10/2023-SCT/CK, ĐC **(Phụ lục 11).**

- Lời chứng ghi quyền số thiếu năm và không đúng với thực tế số giấy Quyền số: 12/2023-SCT/CK, ĐC **(Phụ lục 12).**

### **11. Nhận lưu giữ di chúc**

Theo Báo cáo số 57/BC-PCC ngày 26/02/2024 của Phòng Công chứng số 1, từ ngày 01/01/2023 - 31/01/2024, Phòng Công chứng số 1 không phát sinh hồ sơ nhận lưu giữ di chúc.

### **12. Việc thực hiện thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực**

Phòng Công chứng số 1 thực hiện nghiêm túc và quy định pháp luật trong việc: thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực.

### **13. Công tác tài chính kế toán**

Phòng Công chứng số 1 là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động và đầu tư. Nguồn kinh phí hàng năm được sử dụng bao gồm: nguồn thu phí công chứng, chứng thực, thù lao công chứng.

Kiểm tra quyết toán của Phòng Công chứng số 1, nhận thấy: **(Phụ lục 13):**

#### **13.1. Việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý thu, chi nguồn ngân sách nhà nước**

Đơn vị thực hiện hoạt động thu, chi đảm bảo theo dự toán được phê duyệt, quyết toán hàng năm theo quy định; thực hiện công khai tài chính hàng năm theo quy định, cụ thể: Thực hiện xây dựng Phương án tự chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ; áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán: Đơn vị thực hiện hạch toán đúng chế độ kế toán hiện hành.

#### **13.2. Việc chấp hành quy định về hạch toán, chứng từ, sổ sách kế toán, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán**

Chứng từ, sổ sách kế toán của đơn vị rõ ràng, thực hiện đúng biểu mẫu quy định. Việc lưu trữ tài liệu kế toán, hồ sơ lưu trữ khá đầy đủ, khoa học, gọn gàng.

### **13.3. Việc chấp hành quy định về lập, gửi và công khai báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính**

Phòng công chứng số 1 thực hiện các biểu mẫu báo cáo đầy đủ; thực hiện công khai báo cáo tài chính theo đúng quy định; thời hạn nộp báo cáo đúng hạn.

### **13.4. Nguồn kinh phí thực hiện để thực hiện cải cách tiền lương**

Đơn vị tự đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

### **13.5. Nguồn kinh phí tiết kiệm**

Đơn vị đã thực hiện trích lập các quỹ theo quy định và thực hiện chi phúc lợi, bổ sung thu nhập cho cán bộ viên chức trong đơn vị.

- Trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện đúng quy định hiện hành.

### **13.6. Công tác thu nộp và quyết toán các loại thuế, phí**

Đơn vị đã thực hiện nộp các loại thuế: Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập cá nhân, Thuế môn bài theo quy định.

## **14. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **14.1. Công tác tiếp công dân**

#### **a) Ưu điểm**

Phòng Công chứng số 1 thực hiện việc tổ chức tiếp công dân theo quy định tại khoản 1 Điều 2, Điều 4 Luật Tiếp công dân năm 2013 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; có ban hành Sổ Tiếp công dân đúng quy định và có ban hành Thông báo về Lịch tiếp công dân đúng quy định.

b) *Tồn tại, sai sót* Chưa ban hành Thông báo lịch tiếp công dân năm 2023.

### **14.2. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## **15. Công tác phòng, chống tham nhũng**

### **15.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng**

Phòng Công chứng số 1 xây dựng và ban hành Kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (Quyết định số 50/QĐPCC ngày 01/3/2023 của Phòng Công chứng số 1 ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023) và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đề ra trong Kế hoạch, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong năm 2023.

### **15.2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng cho viên chức, người lao động tại đơn vị**

Phòng Công chứng số 1 có xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII).

### **15.3. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- Công khai, minh bạch hoạt động mua sắm, tài chính, ngân sách nhà nước; công tác tổ chức - cán bộ:

Phòng Công chứng số 1 thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc công khai, minh bạch về công tác tổ chức - cán bộ và hoạt động của đơn vị trong cuộc họp phòng và niêm yết tại trụ sở cơ quan, cụ thể: Công khai việc mua sắm tài sản cố định; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính; công khai tài sản, thu nhập của viên chức, người lao động thuộc diện phải kê khai; công khai, minh bạch về các chế độ chính sách theo quy định thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Công khai việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và công tác tổ chức cán bộ;

- Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Phòng Công chứng số 1 xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công; Kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi và Kế hoạch mua sắm tài sản công nhằm phục vụ cho hoạt động của đơn vị.

- Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Phòng Công chứng số 1 thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyết định số 103/QĐ-STP ngày 22/8/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

- Về chuyển đổi vị trí công tác của viên chức:

Phòng Công chứng số 1 đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác giữa 02 Chuyên viên (lưu trữ và thu ngân).

- Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Phòng Công chứng số 1 thực hiện đúng quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn 12464/UBND-NC ngày 27/11/2023 triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023. Năm 2023, Phòng Công chứng số 1 có 01 lãnh đạo thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định và đã thực hiện kê khai, công khai vào tháng 12/2023.

- Công tác cải cách hành chính:

+ Năm 2023, Phòng Công chứng số 1 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (Quyết định số 58/QĐ-PCC ngày 07/03/2023) và thực hiện công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong điều hành công việc, như phần mềm E-office, phần mềm quản lý hợp đồng công chứng và dữ liệu ngăn chặn (phần mềm UCHI), phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm bảo hiểm xã hội VNPT, phần mềm quản lý nhân sự HRM.

+ Về thanh toán không dùng tiền mặt: Phòng Công chứng số 1 đã thực hiện tốt việc thanh toán không dùng tiền mặt, cụ thể đã trả lương và các khoản thu nhập khác cho viên chức, người lao động qua tài khoản cá nhân và thực hiện hình thức thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Khánh Hòa và đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng qua tài khoản ngân hàng.

#### **15.4. Kết quả phát hiện, xử lý về tham nhũng**

Phòng Công chứng số 1 không có trường hợp nào phát hiện tham nhũng.

#### **15.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.**

Phòng Công chứng số 1 thực hiện chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng đầy đủ, đúng thời gian quy định<sup>2</sup>.

#### **16. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 48/KL-TTr ngày 16/8/2023 của Thanh tra Bộ Tư pháp về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là Kết luận số 48/KL-TTr)**

Qua kiểm tra, Phòng Công chứng số 1 đã thực hiện nghiêm yết kết luận Thanh tra tại trụ sở Phòng Công chứng số 1 đúng quy định<sup>3</sup> và nghiêm túc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp; đã Báo cáo số 208/BC-PCC ngày 26/9/2023 khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót sau thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực. Sau khi có Kết luận thanh tra số 48/KL-TTr, Phòng Công chứng số 1 đã rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại, hạn chế tại Kết luận thanh tra số 48/KL-TTr.

### **III. KẾT LUẬN:**

Qua thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Phòng Công chứng số 1, nhận thấy:

#### **1. Ưu điểm:**

- Phòng Công chứng số 1 thực hiện đúng quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động: trụ sở hoạt động đúng như đã đăng ký, có nơi tiếp người đến yêu cầu công chứng và nơi làm việc khang trang, cơ sở vật chất tiện nghi và nơi lưu trữ đảm bảo theo quy định; ban hành nội quy, quy chế hoạt động... công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu khoa học, đúng quy định pháp luật. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc...;

- Thực hiện nghiêm yết công khai, chính xác, đầy đủ tại trụ sở các thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng, lệ phí khác theo đúng quy định và thuận tiện cho công dân theo dõi, giám sát, kiểm tra.

<sup>2</sup> Báo cáo số 115/BC-PCC ngày 22/5/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I/2023; Báo cáo số 138/BC-PCC ngày 23/6/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 06 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 205/BC-PCC ngày 22/09/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 293/BC-PCC ngày 21/12/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh năm 2023.

<sup>3</sup> Công văn số 191/CV-PCC ngày 05/9/2023 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa.

- Đặc biệt, Phòng Công chứng số 1 đã chấp hành nghiêm túc việc thu đúng mức thu phí, thù lao công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật; ghi biên lai, hóa đơn chính xác, đúng thực tế và theo quy định khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

Hồ sơ được giải quyết nhanh chóng, kịp thời; nhất là đảm bảo chặt chẽ, tuân thủ nghiêm, đúng các quy định của pháp luật.

## **2. Tồn tại, sai sót**

Quá trình tổ chức hoạt động, thực hiện việc công chứng, chứng thực; Phòng Công chứng số 1 có một số tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại Phần II Kết luận, như:

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi giấy tờ kèm theo có giấy đăng ký kết hôn là không đúng với giấy tờ được lưu trong hồ sơ công chứng. Không ghi năm sinh, số CCCD của bên được ủy quyền (**Hợp đồng tặng cho**).

- Các bên thỏa thuận chỉ ký, không điểm chỉ vào trang cuối cùng của Hợp đồng ủy quyền nhưng lời chứng của Công chứng viên ghi “đã ký và điểm chỉ vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi” là không đúng theo Mẫu Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP; Lưu bản sao công chứng Sổ hộ khẩu, không đúng với quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ (**Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền, văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền**).

- Người ký hợp đồng không có văn bản ủy quyền của người đại diện là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 85 Bộ Luật Dân sự 2015 (**Hợp đồng thế chấp; Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng**).

- Lời chứng: quyền số ghi sai mẫu quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BTP (Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD); thiếu tên Công chứng viên, quyền số 01/2023-SCT/CK, nhưng sổ giấy là quyền số 03/2023-SCT/CK,ĐC; quyền số 01/2023-SCT/CK, ĐC nhưng sổ giấy là quyền số 03/2023-SCT/CK,ĐC; ghi thiếu tên Công chứng viên, quyền số sai mẫu quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BTP (Ví dụ: Tôi..., Công chứng viên; quyền số 1 TP/CC-SCC/HĐGD); ghi quyền số (quyền số 01-SCT/CK), nhưng sổ chứng thực ghi quyền số: 06/2023-SCT/CK, ĐC; ghi Quyền số 01/2023-SCT/CK, ĐC nhưng Sổ chứng thực ghi quyền số 10/2023-SCT/CK, ĐC; ghi quyền số thiếu năm và không đúng với thực tế sổ giấy Quyền số: 12/2023-SCT/CK, ĐC (**Chứng thực chữ ký**). Mẫu lời chứng ghi là “Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi...”, tại hợp đồng ghi là văn bản từ chối quyền hưởng di sản thừa kế do người có tên dưới đây là; không đúng với tên gọi mẫu lời chứng (**Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế**). Lời chứng không ghi số lượng bản dịch bằng chữ bỏ trong ngoặc đơn () không đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP; ghi thiếu tên Công chứng viên; dịch từ tiếng “Việt Nam” sang tiếng “Nhật Bản”; ghi Văn bản công chứng này được lập thành 02 (hai) bản chính, mỗi bản gồm 01 tờ 01 trang; bản dịch thể hiện 02 tờ, 02 trang; Sổ ghi lập thành 03 bản chính (**Công chứng bản dịch**). Lời chứng ghi hai bên thỏa thuận vừa ký vừa điểm chỉ vào văn bản thỏa thuận nhưng lời chứng của Công chứng viên chỉ ghi “ký tên vào hợp đồng”, “chữ ký trong hợp đồng” là chưa đầy đủ Mẫu Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài**

sản). Lời chứng không có thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Hợp đồng thế chấp**). Lời chứng trong đồng mua bán tài sản không có thông tin về giấy tờ tùy thân của người đại diện tổ chức là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Hợp đồng, giao dịch khác**); Mẫu lời chứng không ghi rõ tên người lập di chúc theo hướng dẫn cách ghi biểu mẫu. Không có giờ phút trong trường hợp công chứng di chúc (**Di chúc**).

- Năm sinh của người yêu cầu trong các giấy tờ liên quan không thống nhất; Không ghi năm sinh của bên thế chấp (**Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng**). Tại thời điểm công chứng hợp đồng, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân quá 6 tháng kể từ ngày cấp (**Hợp đồng thế chấp**).

- Tên văn bản công chứng là “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” là không chính xác theo Điều 57 Luật Công chứng; Văn bản công chứng ghi tên chúng tôi ký tên dưới đây (bao gồm cả người để lại di sản thừa kế) là không đúng (**Văn bản thỏa thuận phân chia di sản**).

- Hồ sơ đóng dấu chữ “Bản dịch” phía trên bên trái của văn bản dịch là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng (**Công chứng bản dịch**)

- Chưa ban hành Thông báo về lịch tiếp công dân năm 2023.

#### **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

Xét nội dung, tính chất, mức độ các sai sót nêu trên của Phòng Công chứng số 1; Giám đốc Sở yêu cầu:

1. Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa khẩn trương tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm sâu sắc, nghiêm túc, chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, sai sót về quản lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng đã được nêu trên tại Kết luận này.

2. Giao Phòng Thanh tra - Bộ trợ tư pháp theo dõi, đôn đốc và kiểm tra và báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra của Phòng công chứng số 1. Tổng hợp những sai sót qua thanh tra tại Phòng Công chứng số 1 để chấn chỉnh chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu Phòng Thanh tra - Bộ trợ tư pháp, Đoàn thanh tra, Phòng Công chứng số 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận này./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Công chứng số 1 (thực hiện);
- Thanh tra Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu VT, HS.TTr-BTTP, LP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lý Nguyễn Nguyên Vũ**